|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| Số: /TTr-BTTTT | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**    *Hà Nội, ngày tháng năm 2020* |

**DỰ THẢO**

**TỜ TRÌNH**

**Về dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của**

**Nghị định số 06/2016/NĐ-CP ngày 18/01/2016 của Chính phủ về**

**quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình**

Kính gửi: Chính phủ

Căn cứ nhiệm vụ được Chính phủ giao về việc xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 06/2016/NĐ-CP ngày 18/01/2016 của Chính phủ về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình tại văn bản số 371/VPCP-TH ngày 02/02/2018 và văn bản số 430/VPCP-TH ngày 20/2/2019 của Văn phòng Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông xin trân trọng báo cáo và kính trình Chính phủ, như sau:

Ngày 03/7/2019, Bộ Thông tin và Truyền thông (Bộ TTTT) đã có Tờ trình số 24/TTr-BTTTT về việc báo cáo và kính trình Chính phủ dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 06/2016/NĐ-CP ngày 18/01/2016 của Chính phủ về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình (sau đây gọi là dự thảo Nghị định);

Ngày 02/12/2019, Bộ TTTT đã hoàn thiện dự thảo Nghị định theo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam tại văn bản số 8308/VPCP-KGVX ngày 14/9/2019 của Văn phòng Chính phủ và đã có Tờ trình số 59/TTr-BTTTT về việc báo cáo và kính trình Chính phủ dự thảo Nghị định;

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 105/VPCP-KGVX ngày 06/1/2020 của Văn phòng Chính phủ về việc giao Bộ TTTT nghiên cứu, tiếp thu các ý kiến đóng góp của công đồng doanh nghiệp trong và ngoài nước về các giải pháp quản lý dịch vụ phát thanh, truyền hình theo hướng hiện đại, phù hợp với xu thế và thông lệ quốc tế, thúc đẩy các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình phát triển, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số; chú ý hậu kiểm và các biện pháp xử lý vi phạm hiệu quả. Bộ TTTT đã hoàn thiện dự thảo Nghị định theo ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ. Bộ TTTT trân trọng báo cáo toàn bộ quá trình xây dựng dự thảo nghị định và kính trình Chính phủ dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 06/2016/NĐ-CP ngày 18/01/2016 với các nội dung sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH**

**1. Bối cảnh, thực trạng quan hệ xã hội đòi hỏi phải có sự điều chỉnh của pháp luật**

Ngày 18/01/2016, Chính phủ ban hành Nghị định số 06/2016/NĐ-CP về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình (sau đây gọi là Nghị định số 06/2016/NĐ-CP). Đây là văn bản quy phạm pháp luật hiện hành hết sức quan trọng để quản lý hoạt động cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình quảng bá, trả tiền, quản lý nội dung thông tin cung cấp trên các dịch vụ này và quản lý hoạt động thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh.

Qua hơn 04 năm thực hiện, Nghị định số 06/2016/NĐ-CP đã đạt được một số mục tiêu cụ thể đặt ra, góp phần nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước đối với dịch vụ phát thanh, truyền hình, đồng thời tạo đà thuận lợi cho các doanh nghiệp trong nước tham gia thị trường cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình, góp phần không nhỏ trong công tác thông tin, tuyên truyền đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Dịch vụ phát thanh, truyền hình quảng bá đã góp phần không nhỏ vào quá trình triển khai Đề án số hóa truyền dẫn, phát sóng truyền hình mặt đất đến năm 2020. Thị trường dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền tiếp tục tăng trưởng về số lượng thuê bao, nội dung trên dịch vụ được đổi mới với nhiều nội dung hấp dẫn.

Tuy nhiên, sau 04 năm thi hành Nghị định số 06/2016/NĐ-CP, thực tiễn kinh tế - xã hội phát triển mạnh mẽ đã làm bộc lộ sự hạn chế của một số quy định hiện hành, không đáp ứng được yêu cầu thực tế của công tác quản lý dịch vụ phát thanh, truyền hình. Đặc biệt, trong bối cảnh hiện nay, Chính phủ đang tập trung chỉ đạo thực hiện cải cách, đơn giản hóa thủ tục hành chính, thúc đẩy ban hành những cơ chế, chính sách hỗ trợ sự phát triển của doanh nghiệp trong nước. Bên cạnh những yếu tố nội tại, với xu thế phát triển công nghệ và dịch vụ trên mạng Internet, nhiều tổ chức, doanh nghiệp nước ngoài đang cung cấp các dịch vụ nội dung phát thanh, truyền hình theo yêu cầu trên mạng Internet xuyên biên giới vào Việt Nam mà chưa chịu sự điều chỉnh của pháp luật Việt Nam.

Thực tế hiện nay, tại Việt Nam xuất hiện nhiều dịch vụ truyền hình xuyên biên giới có thu tiền thuê bao định kỳ, hướng đến người dân Việt Nam, điển hình như dịch vụ Netflix (Mỹ), dịch vụ WeTV (Trung Quốc), dịch vụ IQiyi (Trung Quốc), dịch vụ Iflix (Malaysia),...Nội dung trên các dịch vụ truyền hình nêu trên chủ yếu là các thể loại phim (phim điện ảnh, phim truyền hình dài kỳ, phim tài liệu lịch sử, phim hoạt hình,...), các chương trình trò chơi truyền hình, chương trình truyền hình thực tế, phóng sự điều tra,...Qua công tác quản lý nhà nước về phát thanh, truyền hình, Bộ TTTT thấy rằng, nội dung trên dịch vụ của các doanh nghiệp xuyên biên giới đang vi phạm quy định pháp luật Việt Nam, trên dịch vụ có cung cấp các nội dung về chiến tranh bị cấm chiếu tại Việt Nam do phản ánh sai trái lịch sử; xuyên tạc về chủ quyền lãnh thổ Việt Nam hay bạo lực rùng rợn, sử dụng ma túy, khiêu dâm thô tục. Trước mắt, Bộ TTTT đã thực hiện một số giải pháp để ngăn chặn dịch vụ xuyên biên giới, gồm: Chủ động cảnh báo đến xã hội về các rủi ro khi sử dụng dịch vụ truyền hình xuyên biên giới của các doanh nghiệp nước ngoài; Chỉ đạo các cơ quan báo chí không truyền thông quảng bá cho các dịch vụ truyền hình xuyên biên giới và yêu cầu doanh nghiệp xuyên biên giới tuân thủ các quy định pháp luật Việt Nam khi cung cấp dịch vụ truyền hình tới người sử dụng trên lãnh thổ Việt Nam. Tuy nhiên, về dài hạn, để ngăn chặn và xử lý triệt để các vi phạm pháp luật Việt Nam cũng như giải quyết những yêu cầu nêu trên, cần thiết sửa đổi, bổ sung một số quy định mới phù hợp thực tiễn vào Nghị định số 06/2016/NĐ-CP để nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước bằng pháp luật đối với lĩnh vực dịch vụ phát thanh, truyền hình.

**2. Tổng kết, đánh giá thực trạng của các quy định của pháp luật hiện hành về dịch vụ phát thanh, truyền hình**

Trong hơn 04 năm qua, kể từ ngày Nghị định số 06/2016/NĐ-CP có hiệu lực, Bộ Thông tin và Truyền thông đã ban hành 04 Thông tư hướng dẫn hoạt động cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình, quản lý chất lượng dịch vụ phát thanh, truyền hình.

Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật được ban hành đã đi vào cuộc sống, tạo hành lang pháp lý cho hoạt động cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình, công tác quản lý nhà nước trong thời gian qua. Tuy nhiên, tổng kết tình hình thực hiện các quy định hiện hành của pháp luật về dịch vụ phát thanh, truyền hình còn có những bất cập, như sau:

*Thứ nhất,* mặc dù đã có quy định quản lý dịch vụ phát thanh, truyền hình trên mạng Internet, nhưng quy định dịch vụ phải cung cấp kênh chương trình (tối thiểu 07 kênh truyền hình thiết yếu quốc gia) bên cạnh việc cung cấp dịch vụ theo yêu cầu. Tuy nhiên với sự bùng nổ của Internet băng rộng toàn cầu, hành vi xem truyền hình của đa số người dân thay đổi từ xem truyền hình truyền thống sang xem các chương trình phát thanh, truyền hình theo nhu cầu. Trong khi đó, các quy định hiện hành chưa điều chỉnh được đến các dịch vụ phát thanh, truyền hình chỉ cung cấp nội dung theo yêu cầu của người xem thông qua kết nối Internet.

*Thứ hai,* cũng do sự phát triển nhanh và sự liên thông ngày càng hoàn hảo của các mạng viễn thông, dịch vụ Internet băng rộng xuyên biên giới ngày càng chất lượng và tin cậy. Thực tiễn đã xuất hiện nhiều dịch vụ phát thanh, truyền hình trên mạng Internet của doanh nghiệp nước ngoài cung cấp xuyên biên giới hướng đến khách hàng là người dân Việt Nam, hưởng lợi từ thị trường Việt Nam thông qua thu phí người dùng, thu quảng cáo. Những dịch vụ này hiện đang gây áp lực tiêu cực đến thị trường dịch vụ phát thanh, truyền hình trong nước vì chưa chịu sự điều chỉnh của pháp luật Việt Nam như đối với các dịch vụ trong nước cung cấp.

*Thứ ba,* một số quy định quản lý nội dung trên dịch vụ phát thanh, truyền hình còn chưa đồng bộ, chưa thực sự tạo lực đẩy cho ngành công nghiệp sản xuất nội dung trong nước phát triển.

*Thứ tư,* một số quy định về thủ tục hành chính hiện hành còn gây khó khăn và làm tăng chi phí cho doanh nghiệp, đối tượng quản lý; quy định thời gian và phương thức xử lý hồ sơ đề nghị cấp phép, cấp chứng nhận còn dài, chưa thực sự thể hiện tinh thần cải cách thủ tục hành chính theo các chỉ đạo và nghị quyết Chính phủ đã ban hành thời gian qua.

**II. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO, CÁC CHỦ TRƯƠNG, CHÍNH SÁCH LỚN CẦN THỂ CHẾ HÓA TRONG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 06/2016/NĐ-CP chỉ sửa đổi, bổ sung các nội dung bảo đảm phù hợp với các Nghị quyết Trung ương về đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và đáp ứng sự phát triển của thực tiễn cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình hiện nay, cụ thể:

1. Thể chế hóa các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về cải cách hệ thống pháp luật, cải cách tư pháp và cải cách hành chính.

2. Quán triệt quan điểm tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước trên lĩnh vực phát thanh, truyền hình nói chung và dịch vụ phát thanh, truyền hình nói riêng; nâng cao trách nhiệm của cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân trong hoạt động cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình.

3. Từng bước hoàn thiện và bảo đảm hệ thống pháp luật về dịch vụ phát thanh, truyền hình phù hợp với sự phát triển của thực tiễn và hài hòa với luật pháp quốc tế.

4. Tạo hành lang pháp lý thuận lợi để hình thành thị trường dịch vụ phát thanh, truyền hình với sự tham gia của các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, tạo sự cạnh tranh bình đẳng giữa các doanh nghiệp, quản lý hiệu quả hoạt động cung cấp dịch vụ xuyên biên giới vào Việt Nam.

5. Quản lý nội dung thông tin theo hướng thúc đẩy sản xuất nội dung chương trình trong nước, phù hợp với truyền thống văn hóa, thuần phong mỹ tục Việt Nam.

6. Dự thảo Nghị định cũng đã quy định cụ thể các quy phạm quản lý dịch vụ phát thanh, truyền hình. Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông chỉ hướng dẫn nguyên tắc, cách thức triển khai thực hiện các quy định theo thẩm quyền.

7. Phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của đất nước ta hiện nay và những năm tới.

**III. QUÁ TRÌNH SOẠN THẢO DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

Thực hiện chương trình công tác của Chính phủ năm 2018, Bộ Thông tin và Truyền thông đã tổ chức xây dựng dự thảo Nghị định theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, với các hoạt động sau:

- Ngày 26/4/2018, Bộ Thông tin và Truyền thông đã thành lập Ban soạn thảo và Tổ biên tập xây dựng Nghị định gồm các thành viên thuộc: Văn phòng Chính phủ, Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ban Tuyên giáo Trung ương, Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch.... Xác định ý nghĩa và tầm quan trọng của việc xây dựng dự thảo Nghị định, Bộ Thông tin và Truyền thông đã chỉ đạo Ban soạn thảo và Tổ biên tập tiến hành nhiều hoạt động phục vụ việc xây dựng dự thảo Nghị định như tổ chức các cuộc họp Tổ biên tập, Ban soạn thảo, tiến hành tổng kết thi hành pháp luật về phát thanh, truyền hình trong 04 năm qua, gồm: rà soát pháp luật Việt Nam liên quan đến hoạt động phát thanh, truyền hình; quy định của các điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia về cung cấp dịch vụ, về bản quyền chương trình, kênh chương trình phát thanh, truyền hình; quản lý nội dung cung cấp trên dịch vụ phát thanh, truyền hình; nghiên cứu, tham khảo pháp luật và kinh nghiệm nước ngoài liên quan đến quản lý dịch vụ phát thanh, truyền hình để xây dựng dự thảo Nghị định.

- Bộ Thông tin và Truyền thông đã gửi văn bản lấy ý kiến góp ý về dự thảo Nghị định, gồm: 07 Bộ, ngành có liên quan, Ban Tuyên giáo Trung ương, Đài Truyền hình Việt Nam; Đài Tiếng nói Việt Nam; Hiệp hội truyền hình trả tiền Việt Nam; Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam; 63 Đài Phát thanh, truyền hình các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; 05 đơn vị hoạt động truyền hình; 63 Sở Thông tin và Truyền thông các tỉnh, thành phố; 34 doanh nghiệp đang cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trên cả nước; các đại lý kênh chương trình nước ngoài,…và các tổ chức, doanh nghiệp là đối tượng chịu tác động của dự thảo Nghị định.

Dự thảo Nghị định đã được đăng tải trên các cổng thông tin điện tử theo quy định của pháp luật để lấy ý kiến rộng rãi của toàn thể nhân dân.

Kết thúc thời gian lấy ý kiến theo quy định của pháp luật, Ban soạn thảo và Tổ biên tập đã nhận được hơn 200 ý kiến góp ý bằng văn bản, 03 ý kiến góp ý thông qua các cổng thông tin điện tử đối với nội dung dự thảo Nghị định. Ngoài các ý kiến đồng ý với nội dung dự thảo, có một số ý kiến đề nghị điều chỉnh, sửa đổi chính như sau:

+ Đề nghị cho phép các đơn vị sự nghiệp hoạt động trong lĩnh vực phát thanh, truyền hình được cấp giấy phép cung cấp dịch vụ truyền hình trả tiền;

+ Đề nghị cho phép doanh nghiệp được kết hợp giữa thu phí từ quảng cáo và thu phí từ thuê bao;

+ Đề nghị xem xét quy định cấp phép cung cấp dịch vụ, giấy phép kênh phải tuân theo quy hoạch;

+ Đề nghị quy định chi tiết đối với các sự kiện thể thao thiết yếu buộc phải cung cấp trên dịch vụ phát thanh, truyền hình;

+ Các điều chỉnh về ngữ nghĩa trong các Điều, Khoản...

- Sau khi tiếp thu, sửa đổi theo các ý kiến đóng góp, ngày 21/9/2018, Ban soạn thảo và Tổ biên tập đã tổ chức hội thảo chuyên đề lấy ý kiến các đối tượng chịu sự điều chỉnh về các quy định sửa đổi, bổ sung của dự thảo Nghị định.

Kết quả tổng hợp các ý kiến góp ý tại hội thảo cho thấy các ý kiến đóng góp tích cực, cơ bản đồng thuận về nguyên tắc thiết kế quy định của dự thảo Nghị định.

- Đến hết ngày 26/9/2018, kết thúc thời gian lấy ý kiến rộng rãi về dự thảo Nghị định theo quy định, Bộ Thông tin và Truyền thông, Ban soạn thảo và Tổ biên tập tiếp tục nhận được một số ý kiến góp ý của một số đơn vị trong và ngoài nước, Ban soạn thảo, Tổ biên tập tiếp tục tiếp thu các ý kiến và hoàn thiện bản dự thảo Nghị định.

- Ngày 20/3/2019, Bộ Thông tin và Truyền thông đã có văn bản đề nghị Bộ Tư pháp thẩm định hồ sơ dự thảo Nghị định.

- Ngày 5/4/2019, Bộ Tư pháp đã có văn bản số 50/BC-BTP về việc thẩm định dự thảo Nghị định. Theo thẩm định, nội dung dự thảo Nghị định về cơ bản đã đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật; không có nội dung trái với các cam kết quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Bộ Tư pháp kết luận: dự thảo Nghị định đã đủ điều kiện trình Chính phủ sau khi cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình, tiếp thu, chỉnh lý và hoàn thiện lại dự thảo Nghị định theo ý kiến thẩm định.

- Ngày 03/7/2019, sau khi tiếp thu, giải trình và hoàn thiện dự thảo Nghị định theo ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, Bộ TTTT đã có Tờ trình số 24/TTr-BTTTT về việc báo cáo và kính trình Chính phủ dự thảo Nghị định.

- Căn cứ theo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam tại văn bản số 8308/VPCP-KGVX ngày 14/9/2019 của Văn phòng Chính phủ, ngày 02/12/2019, Bộ TTTT đã hoàn thiện dự thảo Nghị định và đã có Tờ trình số 59/TTr-BTTTT về việc báo cáo và kính trình Chính phủ dự thảo Nghị định;

- Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 105/VPCP-KGVX ngày 06/1/2020 của Văn phòng Chính phủ, Bộ TTTT đã nghiên cứu, tiếp thu các ý kiến đóng góp của công đồng doanh nghiệp trong và ngoài nước về các giải pháp quản lý dịch vụ phát thanh, truyền hình theo hướng hiện đại, phù hợp với xu thế và thông lệ quốc tế, thúc đẩy các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình phát triển, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số; chú ý hậu kiểm và các biện pháp xử lý vi phạm hiệu quả. Bộ TTTT đã hoàn thiện dự thảo Nghị định để trình Chính Phủ.

**IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NGHỊ ĐỊNH SỐ 06/2016/NĐ-CP**

**1. Bố cục và nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung**

Dự thảo Nghị định gồm có 4 Điều, cụ thể như sau:

***-* Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 06/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình.**

Điều này sửa đổi, bổ sung các quy định của 15 Điều trên tổng số 32 Điều của Nghị định số 06/2016/NĐ-CP. Các quy định bổ sung sẽ tập trung cụ thể hóa các quy định quản lý dịch vụ, đặc biệt đối với dịch vụ phát thanh, truyền hình trên mạng Internet chỉ cung cấp gói dịch vụ theo yêu cầu, không cung cấp kênh chương trình; quản lý nội dung cung cấp trên dịch vụ (gồm nội dung theo yêu cầu, chương trình, kênh chương trình).

- **Điều 2. Sửa đổi, bổ sung quy định về thời gian tiếp nhận, xử lý hồ sơ cấp giấy phép, cấp giấy chứng nhận.**

Điều này gồm 2 khoản:

+ Khoản 1, điều chỉnh số ngày thụ lý hồ sơ, thủ tục: Giảm 20% thời gian thụ lý trên tất cả các thủ tục quy định trong Nghị định số 06/2016/NĐ-CP.

+ Khoản 2, điều chỉnh số bộ hồ sơ quy định tại Nghị định số 06/2016/NĐ-CP từ 2 bộ thành 1 bộ và bổ sung thêm phương thức cho phép doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tuyến qua đường điện tử trên cổng cung ứng dịch vụ công trực tuyến của Bộ Thông tin và truyền thông.

**- Điều 3. Hiệu lực thi hành**

Điều này gồm 3 khoản:

+ Khoản 1, quy định thời gian có hiệu lực của dự thảo Nghị định.

+ Khoản 2, hủy bỏ hồ sơ quy định về giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đầu tư, hồ sơ đăng ký và thủ tục cấp giấy chứng nhận danh mục nội dung trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền tại Nghị định số 06/2016/NĐ-CP.

+ Khoản 3, bãi bỏ Thông tư 15/2010/TT-BTTTT ngày 01/7/2010 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về điều kiện, thủ tục phát sóng quảng bá trực tiếp kênh chương trình truyền hình địa phương trên vệ tinh nhằm bảo đảm để các đài phát thanh, truyền hình địa phương được chủ động trong việc phát sóng quảng bá qua vệ tinh các kênh chương trình phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu (trước đây phải được cấp phép theo Thông tư số 15/2010/TT-BTTTT), phù hợp với chính sách quản lý được quy định tại dự thảo Nghị định.

**- Điều 4. Tổ chức thực hiện**

Điều này gồm 2 khoản: giao trách nhiệm chủ trì triển khai Nghị định cho Bộ Thông tin và Truyền thông và trách nhiệm liên quan cho các Bộ, ngành, địa phương.

**2. Một số nội dung mới cơ bản của dự thảo Nghị định so với quy định của pháp luật hiện hành**

**2.1. Về giải thích từ ngữ** *(Khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Điều 3 Nghị định số 06/2016/NĐ-CP)*

**-** Sửa đổi 5 giải thích từ ngữ quy định tại Điều 3 Nghị định số 06/2016/NĐ-CP gồm: Dịch vụ phát thanh, truyền hình, Dịch vụ giá trị gia tăng, đơn vị cung cấp nội dung, Đơn vị cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình và Thuê bao sử dụng dịch vụ.

- Bổ sung thêm 4 giải thích từ ngữ vào Điều 3 Nghị định số 06/2016/NĐ-CP, gồm: Chương trình trong nước, Chương trình nước ngoài, Nội dung phát thanh, truyền hình theo yêu cầu và Cước dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền.

Việc sửa đổi, bổ sung giải thích từ ngữ nhằm bảo đảm khoanh vùng phạm vi, đối tượng thuộc sự điều chỉnh của dự thảo Nghị định này, tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp. Theo đó, khẳng định dịch vụ phát thanh, truyền hình được quản lý theo pháp luật chuyên ngành gắn liền với các quy định về sản xuất, truyền dẫn phát sóng báo nói, báo hình, Nghị định không điều chỉnh đối với các nội dung do người sử dụng Internet tạo ra, đăng và chia sẻ lên các trang mạng xã hội (ví dụ: các video do người sử dụng Youtube, Facebook... tự quay và chia sẻ lên các trang mạng xã hội này). Cụ thể, đơn vị cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình phải là doanh nghiệp **trực tiếp cung cấp nội dung đến người sử dụng dịch vụ**. Nội dung cung cấp trên dịch vụ do các cơ quan báo chí có giấy phép hoạt động phát thanh, truyền hình, các tổ chức, doanh nghiệp cung cấp; được thực hiện biên tập, biên dịch phù hợp đối với loại chương trình, kênh chương trình; được cơ quan có thẩm quyền cấp quyết định phát sóng hoặc cấp phép phổ biến đối với phim. Như vậy, các quy định trên đã phân biệt rõ với các nội dung do cá nhân, doanh nghiệp sản xuất, tự cung cấp/chia sẻ trên nền tảng mạng xã hội của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ mạng xã hội.

**2.2. Về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình**

- Sửa đổi quy định về phân loại dịch vụ phát thanh, truyền hình trên mạng Internet *(Khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị định sửa đổi điểm đ, Khoản 1, Điều 4, Nghị định số 06/2016/NĐ-CP):*  Bổ sung thêm quy định cho phép doanh nghiệp được đồng thời sử dụng các ứng dụng Internet (tên tiếng Anh là Application, viết tắt là App) để cung cấp dịch vụ, bảo đảm phù hợp với thực tiễn phát triển của công nghệ; Có thể thích ứng với dịch vụ của các doanh nghiệp xuyên biên giới nhưng thiết kế riêng phần dịch vụ cho Việt Nam.

- Sửa đổi, bổ sung về chính sách quản lý dịch vụ phát thanh, truyền hình (*Khoản 3 Điều 1 dự thảo Nghị định sửa đổi Khoản 1, Khoản 4, Khoản 5, bổ sung Khoản 7 Điều 5 Nghị định số 06/2016/NĐ-CP)* đối với phát triển dịch vụ phát, truyền hình quảng bá; quản lý dịch vụ phát thanh, truyền hình cung cấp xuyên biên giới; kiểm tra, đánh giá hiệu quả nội dung thông tin, chất lượng dịch vụ phát thanh, truyền hình; duy trì dịch vụ truyền hình cáp tương tự theo nhu cầu thị trường*.*

- Sửa đổi, bổ sung quy định về cấp giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền, trong đó có dịch vụ theo yêu cầu trên mạng Internet *(Khoản 4 Điều 1 dự thảo Nghị định sửa đổi điểm c Khoản 2, bổ sung điểm e Khoản* 2 *Điều 12 Nghị định số 06/2016/NĐ-CP).* Cụ thể, đối với trường hợp chỉ cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình theo yêu cầu trên mạng internet, không cung cấp kênh chương trình: Doanh nghiệp chỉ phải kê khai theo biểu mẫu do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành.

**2.3. Về quản lý nội dung thông tin trên dịch vụ phát thanh, truyền hình**

a) Sửa đổi quy định về nội dung thông tin được cung cấp trên dịch vụ phát thanh, truyền hình quảng bá và trả tiền, gồm:

- Quy định về nội dung trên dịch vụ phát thanh, truyền hình quảng bá (*Khoản 5 Điều 1 dự thảo Nghị định sửa đổi* *điểm c* *Khoản 1, Khoản 2 Điều 13 Nghị định số 06/2016/NĐ-CP)*: Bên cạnh việc cung cấp các kênh thiết yếu, kênh trong nước khác, doanh nghiệp sẽ được cung cấp các chương trình trong nước, phim đã phát trên kênh; hoặc chưa phát trên kênh, nhưng đã được thực hiện biên tập theo đúng quy định.

- Quy định về nội dung trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền (*Khoản 6 Điều 1 dự thảo Nghị định sửa đổi* *Khoản 1, Khoản 3, Khoản 4, bổ sung Khoản 5 Điều 14 Nghị định số 06/2016/NĐ-CP)*:

+ Sửa đổi quy định về các kênh chương trình cung cấp trong gói dịch vụ cơ bản: ngoài kênh thiết yếu, có thể có thêm kênh trong nước và kênh nước ngoài khác.

+ Sửa đổi quy định về gói nội dung theo yêu cầu (gồm chương trình, phim đã phát trên kênh; chương trình trong nước, chương trình nước ngoài, phim đã được thực hiện biên tập theo đúng quy định).

+ Sửa đổi quy định về gói nội dung theo yêu cầu trên dịch vụ OTT TV (VOD): gồm chương trình, phim đã phát trên kênh; chương trình trong nước, chương trình nước ngoài và phim đã được thực hiện biên tập theo đúng quy định. Trường hợp đơn vị cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình chỉ cung cấp dịch vụ theo yêu cầu trên mạng Internet, không phải cung cấp kênh chương trình thiết yếu.

+ Sửa đổi quy định về dịch vụ giá trị gia tăng được cung cấp kèm theo dịch vụ phát thanh, truyền hình đã được thực hiện biên tập theo đúng quy định về nội dung giá trị gia tăng.

b) Sửa đổi quy định về quản lý hoạt động liên kết sản xuất chương trình phát thanh, truyền hình (*Khoản 7 Điều 1 dự thảo Nghị định sửa đổi Khoản 3, bổ sung điểm c Khoản 5 Điều 16 Nghị định số 06/2016/NĐ-CP*)

*-* Bổ sung các chương trình không được liên kết sẽ có thêm:các bản tin, chương trình về các vấn đề, vụ việc tiêu cực, vi phạm pháp luật.

- Quy định cụ thể hơn trách nhiệm của các cơ quan báo chí có thực hiện hoạt động liên kết phải kiểm soát và chịu trách nhiệm về hoạt động của đối tác, bao gồm cả việc cấp các loại giấy tờ xác nhận để liên hệ với cơ quan, tổ chức phục vụ quá trình sản xuất chương trình, kênh chương trình liên kết.

Các quy định như trên nhằm thể chế hóa chỉ đạo của Trưởng ban Tuyên giáo Trung ương tại Thông báo kết luận số 209-TB/BTGTW ngày 03/4/2018; đồng thời tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp.

c) Sửa đổi quy định về quản lý chương trình, kênh chương trình nước ngoài trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền

- Sửa đổi quy định về quảng cáo trên kênh chương trình nước ngoài *(Khoản 8 Điều 1 dự thảo Nghị định sửa đổi Khoản 6 Điều 17 Nghị định số 06/2016/NĐ-CP).* Theo đó, bổ sung thêm quy định việc thực hiện quảng cáo trên kênh nước ngoàibảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật về quảng cáo như đối với kênh truyền hình trả tiền trong nước để bảo đảm sự đồng bộ giữa kênh trong nước và kênh nước ngoài (không vượt quá 5% tổng thời lượng chương trình phát sóng một ngày).

*-* Sửa đổi, bổ sung quy định về biên tập, biên dịch chương trình, kênh chương trình nước ngoài trên dịch vụ phát thanh truyền hình *(Khoản 10 Điều 1 dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Khoản 1, Khoản 2 Điều 19 Nghị định số 06/2016/NĐ-CP)*. Theo đó, không quy định bắt buộc các phải biên dịch, việc thực hiện biên dịch căn cứ theo nhu cầu thị trường nhưng bảo đảm tôn trọng, bảo tồn sự trong sáng của tiếng Việt.

d) Bổ sung quy định về biên tập, biên dịch nội dung phát thanh, truyền hình theo yêu cầu (*Khoản 11 Điều 1 dự thảo Nghị định), cụ thể:*

- Bổ sung quy định nguyên tắc biên tập nội dung phát thanh, truyền hình theo yêu cầu, trong đó phân loại chương trình để thực hiện biên tập cho phù hợp quy định pháp luật.

- Bổ sung quy định về biên dịch nội dung phát thanh, truyền hình theo yêu cầu, theo đó việc biên dịch căn cứ theo nhu cầu thị trường, sao cho đảm bảo tôn trọng và bảo tồn sự trong sáng của tiếng Việt.

- Bổ sung quy định biện pháp xử lý vi phạm hiệu quả, theo đó, trường hợp doanh nghiệp vi phạm lần đầu sẽ bị nhắc nhở, nhưng nếu tái phạm sẽ buộc yêu cầu ngừng cung cấp dịch vụ.

đ) Sửa đổi quy định về đăng ký danh mục và quản lý nội dung trên dịch vụ phát thanh, truyền hình (*Khoản 11 Điều 1 dự thảo Nghị định sửa đổi Khoản 1, điểm b Khoản 3, điểm c Khoản 3, bổ sung điểm d, điểm đ Khoản 3, sửa đổi điểm c Khoản 5, bổ sung Khoản 7 Điều 21 Nghị định số 06/2016/NĐ-CP)*), cụ thể:

- Sửa đổi, bổ sungquy định doanh nghiệp phải lậphồ sơ theo mẫu do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành đối với nội dung cung cấp trên dịch vụ quảng bá, dịch vụ trả tiền để phục vụ báo cáo nghiệp vụ, công tác quản lý, thanh, kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền.

- Bổ sung quy định nội dung phát thanh, truyền hình theo yêu cầu cung cấp trên dịch vụ quảng bá, dịch vụ trả tiền phải đáp ứng điều kiện về nội dung cung cấp trên dịch vụ, phù hợp cho từng loại dịch vụ tương ứng.

- Bổ sung quy định về việc cho phép doanh nghiệp cung cấp dịch vụ được cài đặt quảng cáo trên nội dung theo yêu cầu, nội dung giá trị gia tăng sau khi doanh nghiệp cung cấp dịch vụ chủ động thực hiện biên tập theo quy định pháp luật.

e) Sửa đổi quy định về quản lý bản quyền trên dịch vụ phát thanh, truyền hình *(Khoản 13 Điều 1 dự thảo Nghị định sửa đổi* *Khoản 1, bổ sung* *Khoản 3 Điều 22 Nghị định số 06/2016/NĐ-CP)*

*-* Sửa đổi quy định về kênh chương trình thiết yếu:Để bảo đảm thực hiện đúng quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ, về bản quyền, điều chỉnh lại quy định về việc các kênh thiết yếu được tiếp phát, truyền tải nguyên vẹn *thông qua thỏa thuận điểm nhận tín hiệu giữa cơ quan báo chí có giấy phép hoạt động phát thanh, truyền hình và đơn vị cung cấp dịch vụ*, thay vì “*không cần thỏa thuận về bản quyền”*.

Quy định này cũng để bảo đảm đồng bộ với quy định về tiếp nhận điểm nhận tín hiệu kênh thiết yếu tại Điều 13, Điều 14 Nghị định số 06/2016/NĐ-CP.

- Bổ sung quy định về bản quyền đối với nội dung phát thanh truyền hình theo yêu cầu và nội dung dịch vụ giá trị gia tăng, tương tự như quy định về bản quyền đối với kênh chương trình đã được quy định tại Khoản 2 Điều 22 Nghị định số 06/2016/NĐ-CP.

**2.4. Về quy định trong hoạt động báo cáo nghiệp vụ** (*Khoản 14 Điều 1 dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung* *Khoản 1 và Khoản 3 Điều 26 Nghị định số 06/2016/NĐ-CP):*

Dự thảo Nghị định có bổ sung thêm quy định về các hoạt động biên tập, biên dịch nội dung chương trình, hoạt động liên kết. Vì vậy, sửa đổi, bổ sung các quy định về báo cáo nghiệp vụ tại Điều 26 để bổ sung yêu cầu các đơn vị thực hiện công tác biên tâp, biên dịch nội dung chương trình, hoạt động liên kết phải báo cáo nghiệp vụ để phục vụ công tác quản lý.

**V. ĐÁNH GIÁ CỦA CƠ QUAN SOẠN THẢO**

Trên cơ sở các ý kiến góp ý của các Bộ, Ban, Ngành có liên quan, thành viên ban soạn thảo, đối tượng quản lý, dự thảo Nghị định đã được Bộ Thông tin và Truyền thông hoàn thiện, bảo đảm đáp ứng tốt 4 yêu cầu chủ yếu khi xây dựng, gồm: Phù hợp với kinh nghiệm quản lý quốc tế; bảo đảm sự công bằng, bình đẳng giữa doanh nghiệp trong nước với doanh nghiệp nước ngoài và bảo vệ doanh nghiệp trong nước; bảo đảm công tác quản lý phù hợp với sự thay đổi của công nghệ; bảo đảm thúc đẩy sự phát triển của ngành phát thanh, truyền hình. Cụ thể như sau:

**1. Sự phù hợp với kinh nghiệm quản lý của quốc tế liên quan đến quản lý dịch vụ phát thanh, truyền hình trên mạng Internet**

- ITU định nghĩa OTT TV (tại ITU-SG3): là truyền hình trên Internet, bao gồm cả cung cấp dịch vụ theo yêu cầu, chương trình tại thời điểm diễn ra sự kiện (Video streaming; Instant Video);

- Biểu mẫu phân loại dịch vụ CPC của Liên Hợp quốc, OTT-TV, dịch vụ phát thanh, truyền hình trên mạng Internet gồm cả nội dung phát thanh, truyền hình theo yêu cầu chưa được Liên Hợp quốc cập nhật vào trong biểu mẫu CPC ban hành năm 2015. Tuy nhiên, các dịch vụ nội dung số quy định trong CPC không có liên quan đến các hoạt động gắn liền với quản lý thuê bao và trả phí thuê bao tháng.

- Trung Quốc: Quy định 02 loại OTT TV, một là cung cấp nội dung qua Internet đến TV và thiết bị khác; hai là chỉ cung cấp nội dung qua Internet đến các thiết bị khác trừ TV. Cả hai loại này đều phải cấp phép; Nội dung cung cấp trên dịch vụ phải được biên tập bởi cơ quan cấp giấy phép; Quy định nội dung nước ngoài không được vượt quá 30% chương trình hàng ngày của kênh và đối với dịch vụ theo yêu cầu 70% là nội dung nội dung Trung Quốc.

- Các nước trong khu vực Asean: Hiện tại đang nghiên cứu, xây dựng quy định quản lý dịch vụ OTT TV như truyền hình trả tiền (Malaysia, Indonesia, Thái Lan), trong năm 2020, các nước này đã ban hành chính sách thu thuế đối với các dịch vụ này. Riêng ở Singapore, các nhà cung cấp dịch vụ OTT TV trong và ngoài nước phải được cấp phép dưới dạng thông báo phát sóng và phải tuân thủ theo điều kiện tương ứng của giấy phép, khi số lượng thuê bao đạt mức quy định hoặc cung cấp chương trình tin tức trong một thời gian quy định sẽ được cấp phép và quản lý như truyền hình trả tiền. Đối với nội dung cung cấp trên dịch vụ, các nước đều quy định nội dung phải được biên tập theo bộ quy định của cơ quan quản lý.

- New Zealand: Khung pháp lý áp dụng cho dịch vụ truyền hình trả tiền truyền thống cũng sẽ áp dụng cho OTT TV; phải dành 10% trên tổng thời lượng để phát sóng các bộ phim mới của New Zealand.

- Nhật Bản: Luật phát thanh, truyền hình chưa quy định về OTT TV, vì vậy hiện vẫn chưa cấp phép cho OTT TV; Tuy nhiên, các nội dung cung cấp trên dịch vụ phải được biên tập, đảm bảo “đạo đức”, tránh bóp méo sự thật, trung lập không cố tình đào xâu mâu thuẫn, không gây phản cảm cho khán giả

*Như vậy, các nước trên thế giới và trong khu vực đều đã quản lý, đang nghiên cứu quản lý dịch vụ OTT TV theo đặc điểm từng nước. Vì vậy, việc xây dựng quy định quản lý dịch vụ trong dự thảo Nghị định là phù hợp với xu hướng và thông lệ quốc tế.*

**2. Bảo đảm công bằng, bình đẳng giữa doanh nghiệp trong nước với ngoài nước và bảo vệ doanh nghiệp trong nước**

*a) Về đối tượng được cấp phép kinh doanh dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền:*

Vẫn phải là doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam, bao gồm cả dịch vụ cung cấp xuyên biên giới vào Việt Nam, bảo đảm tuân thủ Khoản 3 Điều 51 Luật Báo chí 2016.

*b) Về loại hình dịch vụ*

Doanh nghiệp khi cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trên mạng Internet (OTT TV), được cung cấp gói dịch vụ theo yêu cầu; không bắt buộc phải cung cấp kênh chương trình.

*c) Về quản lý nội dung thông tin trên dịch vụ phát thanh, truyền hình*

Các nội dung được cung cấp trên dịch vụ phát thanh, truyền hình phải bảo đảm yêu cầu về bản quyền theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ; bảo đảm yêu cầu về biên tập nội dung trên dịch vụ, các nội dung theo yêu cầu phải được thực hiện biên tập theo quy đinh pháp luật trước khi cung cấp trên dịch vụ;

*d) Về đơn giản hóa thủ tục hành chính*

- Không bổ sung thêm thủ tục hành chính mới; giảm thành phần hồ sơ (không yêu cầu bản sao đăng ký kinh doanh, đầu tư); giảm số bộ hồ sơ đề nghị cấp phép và thời gian xử lý; bổ sung thêm phương thức nộp qua đường điện tử trên cổng cung ứng dịch vụ công trực tuyến của Bộ; không phải đăng ký và cấp giấy chứng nhận đăng ký danh mục nội dung trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền, doanh nghiệp chỉ thông báo cho cơ quan quản lý và sẽ tiến hành hậu kiểm.

- Điều chỉnh quy định hồ sơ cấp phép cho dịch vụ OTT TV chỉ cung cấp gói dịch vụ theo yêu cầu, không cung cấp kênh chương trình: Chuyển từ việc lập đề án cấp phép cung cấp dịch vụ thành kê khai biểu mẫu theo hướng dẫn của Bộ TTTT, phù hợp với sự phát triển dịch vụ, xu hướng người sử dụng.

**3. Bảo đảm công tác quản lý phù hợp với sự thay đổi của công nghệ**

- Dự thảo Nghị định quy định phân loại các nội dung chương trình trên dịch vụ phát thanh, truyền hình theo yêu cầu để thực hiện biên tập theo quy định của pháp luật phù hợp; cơ quan nhà nước sẽ thực hiện hậu kiểm và xử phạt nghiêm khắc khi doanh nghiệp cung cấp dịch vụ vi phạm quy định thực hiện biên tập;

- Dự thảo Nghị định không yêu cầu doanh nghiệp cung cấp dịch vụ truyền hình trả tiền phải đang ký danh mục và được cấp giấy chứng nhận danh mục nội dung trước khi cung cấp trên dịch vụ, thay vào đó doanh nghiệp chỉ thông báo đến cơ quan quản lý và cơ quan quản lý nhà nước sẽ thực hiện hậu kiểm.

- Dự thảo Nghị định quy định cụ thể hóa việc lập báo cáo nghiệp vụ theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông để quản lý hoạt động của doanh nghiệp thông qua số liệu nghiệp vụ, từ đó hình thành KPI theo dõi thị trường. Theo đó, cơ quan quản lý nhà nước sẽ ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý để theo dõi chỉ tiêu phát triển ngành cả về hoạt động dịch vụ và nội dung thông tin theo quy định của pháp luật, cụ thể: cập nhật số liệu trực tuyến, theo dõi biến động thị trường kết hợp lưu chiểu điện tử nội dung dịch vụ phát thanh, truyền hình.

**4. Bảo đảm thúc đẩy sự phát triển của dịch vụ phát thanh, truyền hình**

- Quy định các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình theo yêu cầu trên mạng internet được cung cấp gói dịch vụ theo yêu cầu mà không cần cung cấp kênh chương trình sẽ tạo điều kiện cho các doanh nghiệp trong nước, có những điều kiện về kỹ thuật tương đương như doanh nghiệp nước ngoài, được tham gia cung cấp dịch vụ.

- Bảo đảm lành mạnh hóa thị trường dịch vụ phát thanh, truyền hình, buộc những doanh nghiệp trong nước có sử dụng hạ tầng mạng internet để cung cấp dịch vụ mạng xã hội, thông tin điện tử khác đang lợi dụng kẽ hở của luật pháp để cung cấp nội dung như của dịch vụ phát thanh, truyền hình phải tuân thủ quy định về dịch vụ phát thanh, truyền hình, từ đó góp phần tăng nguồn thu cho dịch vụ phát thanh, truyền hình.

**VI. ĐỀ XUẤT**

Bộ TTTT đã giải trình, tiếp thu, chỉnh lý và hoàn thiện dự thảo theo các ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp và các ý kiến của các tổ chức, doanh nghiệp nước ngoài. Đến thời điểm hiện nay, Dự thảo Nghị định đã đủ điều kiện trình Chính phủ ban hành.

Bộ Thông tin và Truyền thông kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

Xin gửi các tài liệu kèm theo:

*- Dự thảo Nghị định.*

*- Báo cáo thuyết minh về dự thảo Nghị định.*

*- Báo cáo đánh giá tác động của dự thảo Nghị định.*

*- Bản tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến đóng góp của các Bộ, ngành và địa phương về dự thảo Nghị định.*

*- Báo cáo thẩm định dự thảo Nghị định của Bộ Tư pháp.*

*- Báo cáo tiếp thu giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp.*

*- Báo cáo tổng kết thi hành pháp luật về dịch vụ phát thanh, truyền hình.*

*- Báo cáo nghiên cứu kinh nghiệm và quy định quốc tế trong lĩnh vực quản lý dịch vụ phát thanh, truyền hình.*

*- Báo cáo đánh giá thủ tục hành chính.*

*- Báo cáo chi phí tuân thủ thủ tục hành chính mới ban hành*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Thủ tướng Chính phủ(để b/c);  - Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);  - Văn phòng Chính phủ (để phối hợp);  - Văn phòng Quốc hội (để biết);  - Thành viên Ban soạn thảo;  - Thành viên Tổ biên tập;  - Lưu: VT, PTTH&TTĐT. | **BỘ TRƯỞNG**  **Nguyễn Mạnh Hùng** |